

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26/01/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn thụ lý số 09/2020/TLST- HNGĐ ngày 31/01/2020, Tạm đình chỉ ngày 28/7/2020, Tiếp tục giải quyết vụ án ngày 02/10/2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Th

Nơi ĐKNKTT: TDP 3, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, hiện xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Liên bang Đức, ủy quyền cho ông Trần Văn Đ, Luật sư, trú tại thôn n, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Vinh Qu, trú tại Nhà số k, ngõ 33, đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tài sản chung của ông Qu, bà Th là thửa đất số 83, tờ bản đồ số 45 có diện tích 193,5m², trên đất có một nhà xây đồ trần bê tông (Hiện tại theo kết quả thẩm định không còn nhà trên đất). Năm 2003, ông Quang đã chuyển nhượng thửa đất trên cho ông Phạm Thanh N, trú tại phường N, thành phố Đ, ông Phạm Thanh N chuyển nhượng cho ông Lê Xuân V, bà Đỗ Anh Đ (hộ khẩu thường trú ở xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và ông Lê Xuân V chuyển nhượng cho ông Trương Mạnh H và bà Phan Thùy L (có hộ khẩu thường trú tại phường B, thị xã B). Thửa đất nói trên hiện tại là thửa 119, tờ bản đồ 41 tại TDP 9, phường Đ, thành phố Đ.

Bà Nguyễn Thị Th thông qua người đại diện theo ủy quyền là Luật sư Trần Văn Đ và ông Phạm Vinh Qu đã thỏa thuận xác định giá trị tài sản chung (thửa đất và tài sản trên đất) của ông Qu, bà Th 1.600.000 000 đồng, ông Qu đã chuyển nhượng đất cho người khác nên có nghĩa vụ giao tiền chênh lệch tài sản cho bà Th

800.000.000 đồng. Ông Qu đã giao cho đại diện theo ủy quyền của bà Th là ông Đ 100.000.000 đồng (có biên bản giao nhận), số tiền còn lại hai bên thống nhất ông Qu sẽ thanh toán vào ngày 12.4.2021.

2.2. Về chi phí giám định phía nguyên đơn chịu 4.455.000 đồng (theo phiếu thu ngày 28/9/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình).

2.3. Về chi phí thẩm định tại chỗ, định giá: 4.000.000 đồng (theo bảng kê chi phí định giá, thẩm định) mỗi bên chịu một nửa là 2.000.000 đồng. Ông Đ đã nộp thay bà Th tạm ứng chi phí tố tụng 10.000.000 đồng, ông Qu phải trả cho ông bà Th 2.000.000 đồng chi phí thẩm định giá; Bà Th được nhận lại tại Tòa: 1.545.000 đồng.

2.4. Về án phí: ông Qu, bà Th chịu 50% án phí giá trị tài sản được chia là 800.000.000 đồng, mỗi người chịu 18.000.000 đồng. Ông Qu có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn xin giảm án phí có xác nhận của UBND phường Nam Lý nên giảm cho ông 50%, ông Quang phải chịu 9.000.000 đồng án phí. Bà Th chịu 18.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp 8.750.000 đồng theo biên lai số 0006840 ngày 15/01/2020 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình, số tiền án phí chia tài sản bà Th còn nộp tiếp: 9.250.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKS nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa DS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Từ Thị Hải Dương